

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 06/4/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan;

2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Nguyễn Tấn Bảo-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08/3/2023 về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 299/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 497/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Hoàng D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc L trình bày:

Chị với anh Lê Hoàng D cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2017 do có phát sinh mâu thuẫn với gia đình bên chồng nên chị về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị L cũng xác định là khi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2017 đến nay. Còn anh D chồng chị thì ở bên nhà cha mẹ ruột của anh D. Tuy nhiên vợ chồng chị vẫn qua lại quan hệ vợ chồng bình thường. Anh chị chỉ mới ly thân từ khi chị làm đơn xin ly hôn từ đầu tháng 10/2022 đến nay.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Hoàng Sơn D1, sinh ngày 03/02/2017, nếu ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng D trình bày:

Việc cưới nhau, chung sống và con chung như chị L trình bày là đúng, nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý. Bởi lẽ anh còn thương vợ con. Anh chị không có thời gian ly thân. Từ năm 2017 chị L về nhà cha mẹ ruột ở, anh cũng tới lui, chăm sóc vợ con và quan hệ vợ chồng bình thường. Từ khi chị L có đơn gửi Tòa án xin ly hôn. Anh cũng có thuyết phục gia đình cha mẹ anh cho đất, cho tiền để cất nhà ở. Việc này cũng được cha mẹ anh đồng ý. Nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Do anh không đồng ý ly hôn, nên anh không có ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 299/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã áp dụng: Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc L. Không cho chị Phan Thị Ngọc L ly hôn với anh Lê Hoàng D.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/12/2022, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc L có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, cho chị được ly hôn với anh D, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Sơn D1

không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được ly hôn với anh D, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Sơn D1 sinh ngày 03/02/2017, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phan Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng D và yêu cầu được nuôi con chung là đúng theo qui định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Cấp sơ thẩm xét xử vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc L với bị đơn anh Lê Hoàng D vào ngày 30/11/2022 và tuyên án cùng ngày. Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ thấy rằng bản án gốc, biên bản nghị án và biên bản phiên tòa Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa không ký tên. Xét thấy, cấp sơ thẩm khi nghị án có lập biên bản, Hội thẩm nhân dân có ký tên mà Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa không ký tên, bản án gốc và biên bản phiên tòa thì Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa cũng không ký tên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện C giải quyết lại theo qui định của pháp luật.

Do hủy bản án sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của chị L Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Về án phí: Chị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1/Hủy toàn bộ bản án Hôn nhân sơ thẩm số 299/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo đúng qui định của pháp luật.

2/Về án phí: Chị L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010699 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3/Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ